

Số: 731/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 681/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, về Việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình

- **Chị Lê Thị N**, sinh năm 1992

Căn cước công dân số 038192034738 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ B, Tòa CT1 Khu nhà ở quận H, phường H, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Trần Duy Q**, sinh năm 1994

Căn cước công dân số 031094007391 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2023.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ B, Tòa CT1 Khu nhà ở quận H, phường H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường N, tỉnh Thanh Hóa). Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21 tháng 11 năm 2025, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp

tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q xác nhận có hai con chung là Trần Duy K, sinh ngày 07/10/2019 và Trần Duy N1, sinh ngày 01/3/2023. Anh chị thỏa thuận giao cháu K và cháu N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Duy Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015676 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND xã H, phường N, tỉnh Thanh Hóa (Đăng ký ngày 13/5/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại

